

TÁI CHIẾM QUẢNG TRỊ: TRẬN CHIẾN ĐẮM MÁU NHÚT TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Ngày 30/3/1972, 3 Sư Đoàn Cộng sản Bắc Việt (CSBV) vượt Khu Phi Quân Sự (tiếng Anh gọi là DeMilitarized Zone, viết tắt là DMZ), tấn công vào các Căn cứ phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) ở phía Bắc và phía Tây của tỉnh Quảng Trị thuộc Vùng I. Cuộc Tổng Tấn Công 1972, mà giới truyền thông Hoa Kỳ gọi là The Easter Offensive thật sự bắt đầu. Ba ngày sau, 3 Sư Đoàn khác của CSBV tấn công vào An Lộc, tỉnh lỵ của tỉnh Bình Long ở Vùng III, cách Sài Gòn 60km về hướng Bắc.

Ngày 14/4/1972, tỉnh Kontum thuộc Vùng II cũng bị 2 Sư Đoàn CSBV tấn công.

Tại vùng I, ngày 2/5/1972, tỉnh Quảng Trị lọt vào tay quân CSBV sau khi Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, Tư lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh của QLVNCH, quyết định rút khỏi Căn cứ Cổ thành Quảng Trị (có tên là Cổ thành Đinh Công Tráng). Phía Bắc tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế bị đe dọa nặng nề. Ngày hôm sau, 3/5/1972, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm Trung tướng Ngô Quang Trưởng [1], đang là Tư lệnh Quân Đoàn IV, thay thế Trung tướng Hoàng Xuân Lãm trong chức vụ Tư lệnh Quân Đoàn I. Ngay chiều hôm đó, cùng với một số sĩ quan thân cận trong bộ tham mưu của mình, Tướng Trưởng bay ngay ra Huế. Từ phi trường Phú Bài, tin “Tướng Trưởng đã về” loan truyền đi nhanh chóng và thành phố Huế như được hồi sinh. Sau một thời gian cấp tốc ổn định tình hình tại Huế, Tướng Trưởng tổ chức cuộc hành quân lấy tên là Chiến Dịch Lam Sơn 72 nhằm phản công để tái chiếm Quảng Trị. Chiến Dịch Lam Sơn 72 chính thức kết thúc khi QLVNCH đã toàn thắng và chiếm lại được Cổ thành Quảng Trị vào ngày 15/9/1972. Bài viết này cố gắng ghi lại phần nào diễn tiến của trận đánh này: trận đánh đẫm máu nhút trong suốt thời gian kéo dài 20 năm của Chiến Tranh Việt Nam.

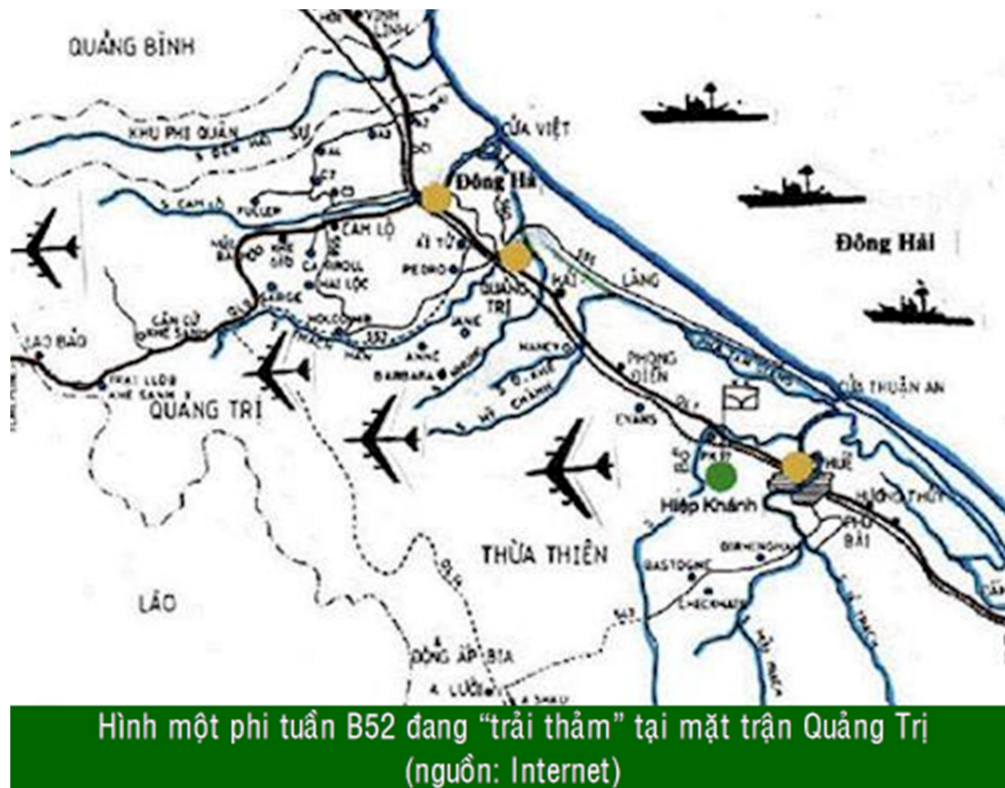
Tầm Quan Trọng về Chính Trị của Trận Đánh

Khi ông Richard M. Nixon nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ vào tháng 1/1969, Hoa Kỳ đang có trên nửa triệu quân tại VNCH, với 31,000 quân đã tử trận, và Chiến Tranh Việt Nam đã trở thành mối chia rẽ trầm trọng nhứt trong dân chúng Mỹ kể từ khi cuộc Nội Chiến (Civil War, 1861–1865) chấm dứt cách đó hơn một trăm năm. Tổng thống Nixon phải tìm cách làm thế nào để Hoa Kỳ có thể rút ra khỏi cuộc chiến mà không mang tiếng là bỏ rơi Đồng minh VNCH. Giải pháp ông tìm ra được gọi là chính sách Việt–Nam–Hóa chiến tranh (Vietnamization of the War): rút quân Mỹ ra khỏi Miền Nam từ từ, theo từng đợt, có kế hoạch, song song với việc chuẩn bị cho QLVNCH có thể tự đảm nhận hoàn toàn trách nhiệm trong cuộc chiến tự vệ này. Cuộc thử lửa đầu tiên của chính sách này là cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 (tháng 2 và 3/1971) của QLVNCH tấn công sang Lào,

nhằm phá hủy các Căn cứ hậu cần trên đường mòn Hồ Chí Minh của CSBV. QLVNCH có đạt được một số mục tiêu của cuộc hành quân này nhưng cũng đã phải trả một giá khá đắt với nhiều tổn thất nặng nề. Miền Bắc thì cho rằng họ đã đánh bại QLVNCH và, như vậy, chính sách Việt–Nam–Hóa chiến tranh của Nixon đã thất bại. Cuộc Tổng Tấn Công Mùa Hè 1972 lần này của Bắc Việt là để cho cả thế giới thấy rõ sự thất bại hoàn toàn, không thể chối cãi được, của chính sách Việt–Nam–Hóa chiến tranh của Mỹ.

Từ giữa năm 1968, sau cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân, Mỹ và Bắc Việt, và sau đó cả VNCH và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, đã bắt đầu hòa đàm tại Paris. Cuộc thương thuyết đã kéo dài 4 năm và đang đi đến giai đoạn phải kết thúc. Cả 2 phe lâm chiến đều muốn chiếm thế thượng phong trên mặt trận quân sự để có lợi thế trong mặt trận ngoại giao. Trận Quảng Trị trở thành một ván bài hết sức quan trọng mà cả hai phe đều muốn thắng.

Về phía VNCH và Hoa Kỳ, bằng mọi giá, phải tái chiếm Quảng Trị. Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân Đoàn I, đã được giao cho sử dụng những đơn vị thiện chiến nhứt của QLVNCH. Hoa Kỳ cũng muốn thấy QLVNCH tái chiếm Quảng Trị, nên đã cố gắng hết sức hỗ trợ phi pháo cho QLVNCH trên chiến trường. Chưa bao giờ sự yểm trợ phi pháo của Hoa Kỳ được thực hiện với một cường độ ác liệt như vậy. Ngoài việc yểm trợ tối đa bằng đại pháo cũng như phi cơ oanh kích từ các chiến hạm của Hạm Đội Thái Bình Dương ở ngoài khơi Biển Đông còn có cả những phi vụ “trải thảm” liên tục bằng phi cơ chiến lược B52 xuất phát từ Căn cứ Andersen ở đảo Guam và Căn cứ U–Tapao ở Thái Lan. Thống kê của Không Quân Mỹ cho thấy, chỉ nội trong 3 tháng 4, 5, và 6/1972, tại mặt trận Quảng Trị, đã có tất cả 2,700 phi vụ B52, với tổng số bom đã trải thảm là 57,000 tấn [2]. Về Hải Quân Hoa Kỳ, lực lượng tham chiến lúc đó là Hải Đoàn Đặc Nhiệm 77 (Task Force 77) thuộc Đệ Thất Hạm Đội, với 2 hàng không mẫu hạm Hancock và Coral Sea (về sau tăng cường thêm 4 hàng không mẫu hạm nữa là Kitty Hawk, Constellation, Midway, và Saratoga) và rất nhiều khu trục hạm và tuần dương hạm. Mỗi hàng không mẫu hạm đều có 1 Không Đoàn (air wing) với khoảng 90 phi cơ phản lực thuộc các loại F4 (Phantom), A7 (Corsair), và A6 (Intruder) [3]. Dĩ nhiên, số thương vong của quân Bắc Việt do những vụ yểm trợ phi pháo này của Hoa Kỳ lên đến mức kinh hoàng.



Về phía Bắc Việt, để chứng tỏ là chính sách Việt–Nam–Hóa hoàn toàn thất bại, bằng mọi giá, phải giữ cho được Quảng Trị; lệnh tử thủ Quảng Trị được Hà Nội áp đặt lên các cấp chỉ huy các lực lượng đang chiếm giữ Quảng Trị. Khi Tướng Trưởng ra lệnh bắt đầu Chiến Dịch Lam Sơn 72 để phản công nhằm tái chiếm Quảng Trị vào ngày 28/6/1972 thì thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đinh Công Tráng đã nằm trong tay địch gần 2 tháng trời. Các lực lượng Bắc Việt đã có quá dư thì giờ để thực hiện và tổ chức các công sự cần thiết cho việc tử thủ này, từ hầm hố, giao thông hào, chướng ngại vật cho đến việc bố trí các trận địa pháo, hỏa tiễn, phòng không, v.v. Các đơn vị của Sư Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) của QLVNCH phải trả giá bằng máu cho từng thước đất, từng con đường, từng ngôi nhà mà họ chiếm lại. Chưa bao giờ hai Lực Lượng Tổng Trù Bị thiện chiến nhất của QLVNCH đã có số thương vong cao như vậy trong suốt thời gian gần 20 năm của Chiến Tranh Việt Nam.

Tương Quan Lực Lượng Hai Bên

Các lực lượng CSBV bảo vệ Quảng Trị gồm các đơn vị sau đây:

- 2 Trung Đoàn của Sư Đoàn 320B: Trung Đoàn 48 và Trung Đoàn Triệu Hải.
- 1 Trung Đoàn của Sư Đoàn 325: Trung Đoàn 95.
- 1 Trung Đoàn của Sư Đoàn 308: Trung Đoàn 88.

– 2 Tiểu Đoàn địa phương của Quảng Trị.

– Về sau, khi trận đánh đã diễn ra ác liệt, còn có thêm sự chi viện của các đơn vị còn lại của Sư Đoàn 325 và Sư Đoàn 312.

Về phía QLVNCH, lực lượng tấn công tái chiếm Quảng Trị gồm có các đơn vị sau đây:

– 2 Lữ Đoàn của Sư Đoàn Dù: các Lữ Đoàn II và III.

– 3 Lữ Đoàn của Sư Đoàn TQLC: các Lữ Đoàn 147, 258, và 369.

– Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù.

– 2 Thiết Đoàn 7 và 18 của Binh Chung Thiết Giáp.

– Các Tiểu Đoàn Pháo Binh của hai Sư Đoàn Dù và TQLC.

Về phía Hoa Kỳ, hoàn toàn không có sự tham dự của các lực lượng bộ chiến (ground combat troops) nhưng có sự yểm trợ rất lớn về phi pháo, kể cả B52.

Kế Hoạch Phản Công của Tướng Trưởng

Kế hoạch phản công để tái chiếm Quảng Trị của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tân Tư lệnh Quân Đoàn I, gồm 2 phần chánh:

– **Phần I:** ổn định tình hình tại Huế.

– **Phần II:** tấn công lên phía Bắc để tái chiếm Quảng Trị.

Giữ vững Huế



Sau khi Quảng Trị thất thủ, cùng với việc CSBV truy kích các đơn vị của QLVNCH triệt thoái giữa Quảng Trị và Thừa Thiên, tạo ra Đại Lộ Kinh Hoàng trên Quốc lộ 1, thành phố Huế vừa phải gánh chịu áp lực rất nặng của địch từ bên ngoài vừa phải đối phó với tình hình khó khăn bên trong thành phố do việc hàng vạn dân tỵ nạn từ Quảng Trị kéo vào, và các tệ nạn do binh sĩ vô kỷ luật của các đơn vị triệt thoái gây nên.

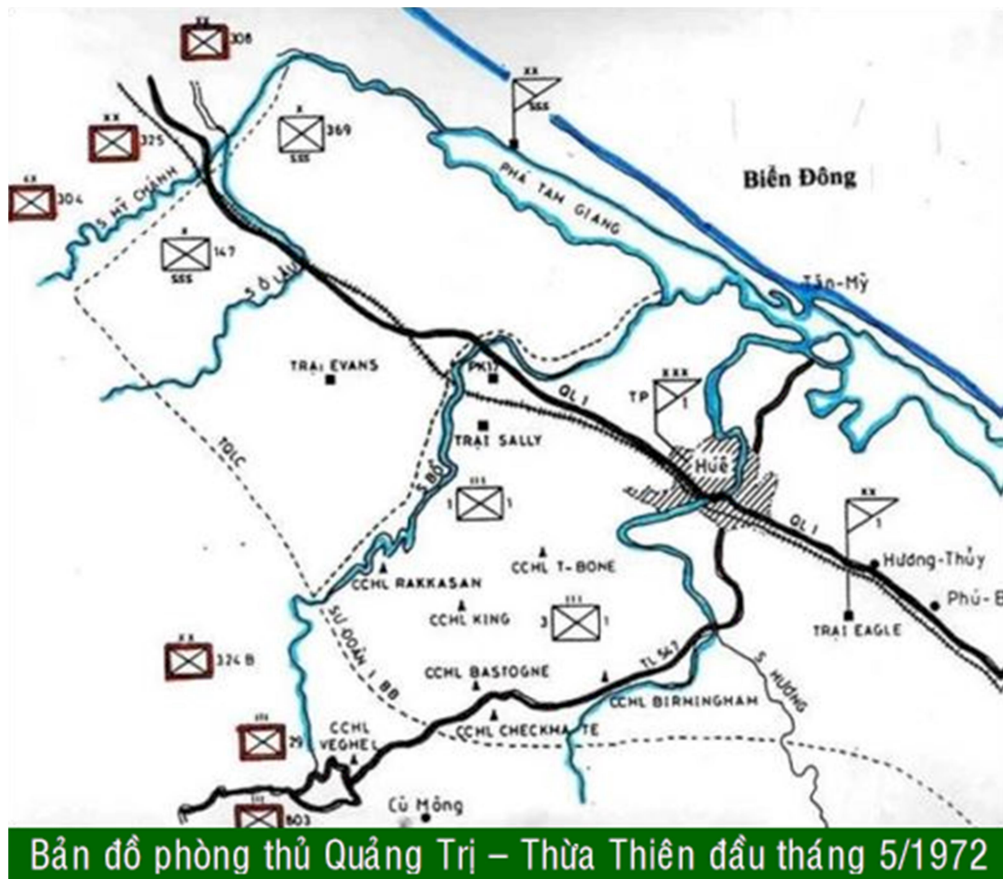
Để ổn định tình hình và lòng dân tại thành phố Huế, hành động đầu tiên của Tướng Trưởng là ban ra 2 lệnh hết sức quan trọng:

1. Thiết lập Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn I tại phía Bắc thành phố Huế với nhiệm vụ chặn đứng tất cả các cuộc tấn công của quân CSBV; và,
2. Ra lệnh cho tất cả các quân nhân đã bỏ đơn vị, hay lạc đơn vị, hoặc không còn đơn vị, phải lập tức trình diện với các cấp thẩm quyền quân sự trong thành phố; những quân nhân không tuân theo lệnh này sẽ bị bắn bỏ ngay tại chỗ. Chỉ trong vài ngày tình hình an ninh và lòng dân của thành phố Huế được ổn định ngay.

Tướng Trưởng quyết định giao việc phòng thủ phía Bắc của tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế cho 2 đơn vị thiện chiến của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn I. Sư Đoàn TQLC, với Tư lệnh mới là Đại tá Bùi Thế Lân [4], được giao nhiệm vụ phòng thủ phía Bắc và phía Tây–Bắc của Huế. Sư Đoàn 1 Bộ Binh, với Tư lệnh là Thiếu tướng Phạm Văn Phú [5], chịu trách nhiệm phòng thủ hướng Nam và Tây–Nam của Huế, ngăn chặn tấn công của quân CSBV từ thung lũng A Shau [6].

Về phía Bắc của Huế, tuyến phòng thủ của TQLC chạy dài theo bờ Nam của sông Mỹ Chánh với Lữ Đoàn 147 bên tả và Lữ Đoàn 369 bên hữu. Lữ Đoàn 147, với Lữ đoàn trưởng là Trung tá Nguyễn Năng Bảo, gồm 3 Tiểu Đoàn tác chiến là các Tiểu Đoàn 1 (Quái Đểu), Tiểu Đoàn 4 (Kình Ngư), Tiểu Đoàn 7 (Hùm Xám), và Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh TQLC (Lôi Hỏa). Lữ Đoàn 369, với Lữ đoàn trưởng là Trung tá Nguyễn Thế Lương, gồm 3 Tiểu Đoàn tác chiến là các Tiểu Đoàn 3 (Sói Biển), Tiểu Đoàn 6 (Thần Ưng), Tiểu Đoàn 9 (Mãnh Hổ), và Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh TQLC (Nỏ Thần). Hai Lữ Đoàn TQLC này có nhiệm vụ ngăn chặn tất cả các cuộc tấn công xuống phía Nam của các đơn vị thuộc 3 Sư Đoàn CSBV là các Sư Đoàn 304, Sư Đoàn 325, và Sư Đoàn 308.

Về phía Tây và Tây–Nam của Huế, các đơn vị của Sư Đoàn 1 BB của Tướng Phú có nhiệm vụ chặn đứng tất cả các cuộc tấn công của các đơn vị của Sư Đoàn 324B của CSBV từ Thung lũng A Shau.



Sau gần 2 tháng tổ chức phòng thủ và ổn định hoàn toàn tình hình mặt trận Hué, Tướng Trưởng chuyển sang thể phản công với mục tiêu tái chiếm Quảng Trị.

Phản công tái chiếm Quảng Trị

Các chuẩn bị trước khi Lam Sơn 72 bắt đầu

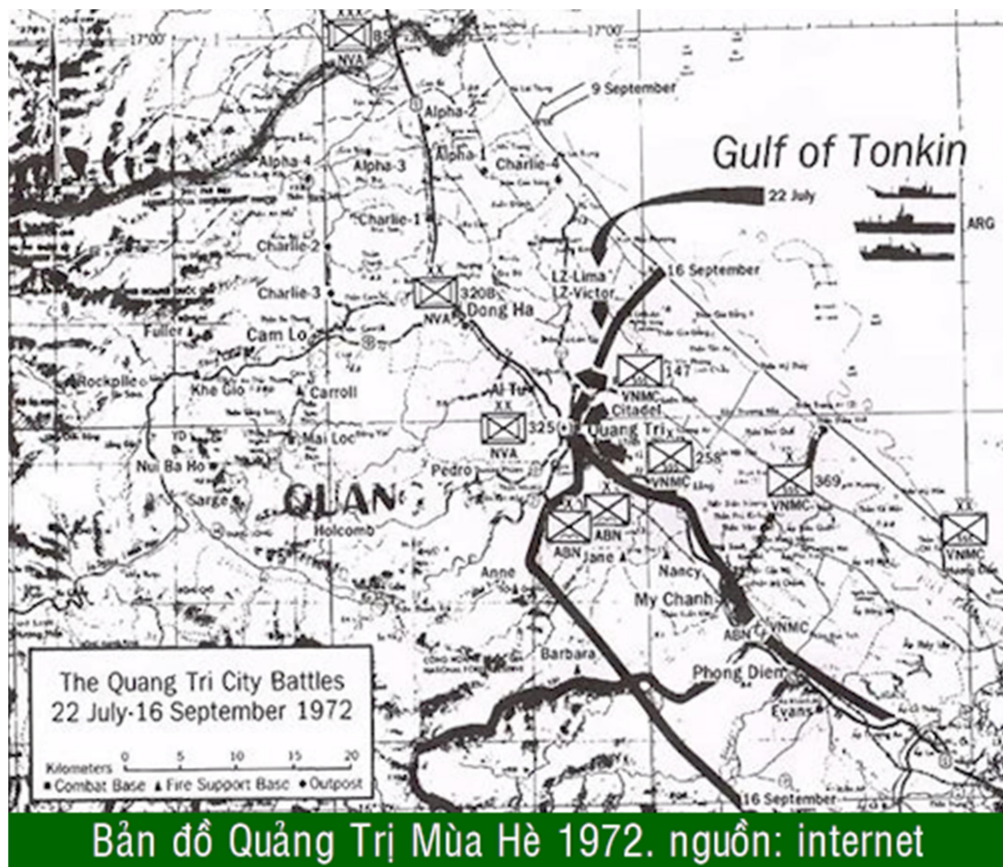
Cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị mang tên là Chiến Dịch Lam Sơn 72, chính thức khởi sự vào ngày 28/6/1972, và chấm dứt vào ngày 16/9/1972 sau khi TQLC của QLVNCH đã cấm cở VNCH trên Cỏ thành Quảng Trị.

Vì tầm quan trọng rất lớn của cuộc hành quân phản công này, các cuộc chuẩn bị cho chiến Dịch này được thực hiện rất kỹ lưỡng, bao gồm tất cả 3 giai đoạn [7]:

- 10 ngày đầu của tháng 6/1972: tất cả các đơn vị được rà soát, sắp xếp lại trên toàn mặt trận.
- Từ ngày 11 đến ngày 18/2/1972: ở phía Tây, Sư Đoàn 1 BB mở một cuộc tấn công về hướng Căn cứ hỏa lực Veghel; về phía Bắc, các đơn vị Dù và TQLC mở những cuộc hành quân phía Bắc sông Mỹ Chánh để thăm dò lực lượng địch.

– Từ ngày 19 đến 27/6/1972: mở 2 cuộc hành quân nhằm mục tiêu đánh lừa địch, quân Dù tấn công vào Cam Lộ, và TQLC đổ bộ vào Cửa Việt.

Hai ngày trước khi Chiến Dịch Lam Sơn 72 bắt đầu, Tướng Trưởng ra lệnh phát động một cuộc oanh kích rất dữ dội vào các địa điểm đóng quân, các vị trí pháo, cũng như các khu vực hậu cần của địch. Ngoài các đơn vị phi pháo cơ hữu của QLVNCH, còn có sự tham dự tích cực của các đơn vị phi pháo của Hoa Kỳ, bao gồm cả các pháo hạm ngoài khơi và oanh tạc cơ chiến lược B52 xuất phát từ Thái Lan (Căn cứ U-Tapao) và đảo Guam, như chúng ta thấy trong bản đồ bên dưới đây:



Chiến Dịch Lam Sơn 72 thật sự bắt đầu

Ngày 28/6/1972 Chiến Dịch Lam Sơn 72 chính thức bắt đầu, với 2 mũi tấn công chính về hướng Bắc, phối hợp với một mũi phụ về hướng Tây–Nam Huế. Vì xuất thân là một sĩ quan Nhảy Dù (chức vụ đầu tiên trong binh nghiệp của ông, vào tháng 7/1954, là một Thiếu úy Trung đội trưởng của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù [8]), Tướng Trưởng quyết định giao cho Sư Đoàn Nhảy Dù làm mũi tấn công chính trong cuộc hành quân quan trọng này. Hướng tấn công của Sư Đoàn Dù là phía Tây–Nam Quốc lộ 1, tiến về phía La Vang. Mũi tấn công thứ nhì ở phía Bắc được giao cho Sư Đoàn TQLC, dọc theo Hương lộ 555, tiến về phía Triệu Phong. Mũi tấn công phía Tây–Nam Huế là trách nhiệm của Sư Đoàn 1 BB. Phía Nam đèo Hải Vân, trách nhiệm bảo vệ Đà Nẵng được giao cho Sư Đoàn 3 BB

đang được tái thiết và tái huấn luyện dưới quyền chỉ huy của Tư lệnh mới là Chuẩn tướng Nguyễn Duy Hình [9].

Cuộc phản công hướng về phía Bắc với hai Sư Đoàn Dù và TQLC, với mục tiêu là chiếm lại cho được Quảng Trị, có thể được xem như gồm 2 đợt:

– Đợt 1: từ ngày 28/6/1972 đến ngày 27/7/1972 với Sư Đoàn Dù là lực lượng chính.

– Đợt 2: từ ngày 27/7/1972 đến ngày 16/9/1972 khi toàn thắng, chiếm lại được Cố thành Dinh Công Tráng (Quảng Trị), với Sư Đoàn TQLC là lực lượng chính.

Đợt 1 của cuộc tấn công với Sư Đoàn Dù

Sau khi nhận nhiệm vụ tại Quân Đoàn I, Tướng Trưởng đã yêu cầu Bộ Tổng Tham Mưu tăng viện cho ông để trám vào sự mất mát của Sư Đoàn 3 BB, và đã được tăng viện 2 Lữ Đoàn của Sư Đoàn Dù. Lữ Đoàn II, với Lữ đoàn trưởng là Đại tá Trần Quốc Lịch (về sau thăng lên chuẩn tướng, làm Tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh [10]), đến Huế vào ngày 8/5/1972 và được Tướng Trưởng điều động lên ngay mặt trận phía Bắc, trấn giữ phòng tuyến dọc bờ Nam của sông Mỹ Chánh, cùng với Lữ Đoàn 258 (với Lữ đoàn trưởng là Đại tá Ngô Văn Định) của Sư Đoàn TQLC. Lữ Đoàn III, với Lữ đoàn trưởng là Đại tá Trương Vĩnh Phước, cũng được tăng viện cho Vùng I vào ngày 22/5/1972. Ngay sau đó, Bộ Chỉ Huy của Sư Đoàn Dù, với Tư lệnh là Trung tướng Dư Quốc Đống, cũng bay ra Vùng I, và đặt tại Bãi Đổ Quân Sally (Landing Zone (LZ) Sally) ở phía Nam Sông Bồ, ngay bên cạnh Quốc lộ 1 [11].



3:00g sáng ngày 28/6/1972, Đại tá Trần Quốc Lịch điều động 3 Tiểu Đoàn của Lữ Đoàn vượt sông Mỹ Chánh tấn công lên phía Bắc: Tiểu Đoàn 2 do Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc làm Tiểu đoàn trưởng đi cánh trái, Tiểu Đoàn 1 do Thiếu tá Lê Hồng làm Tiểu đoàn trưởng đi giữa, và Tiểu Đoàn 3 do Thiếu tá Trần Văn Sơn làm Tiểu đoàn trưởng đi cánh phải. Nhờ yếu tố bất ngờ, các Tiểu Đoàn Dù này đã đạt được những kết quả rất khích lệ, phá được phòng tuyến của quân Bắc Việt, tấn công thẳng vào Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn chiến xa 203 của địch, tịch thu được nhiều vũ khí nặng (như súng cối 61 và 82ly, súng phòng không 37 và 57ly), và luôn cả 3 chiến xa T54 của địch. Các lực lượng Dù tiếp tục tiến lên phía Bắc, và sau đó Tiểu Đoàn 3 mở mũi dùi tấn công về phía Đông nhằm tái chiếm quận Hải Lăng.

Rạng sáng cùng ngày, thêm hai Tiểu Đoàn Dù nữa là Tiểu Đoàn 9 (với Tiểu đoàn trưởng là Trung tá Trần Hữu Phú) và Tiểu Đoàn 11 (với Tiểu Đoàn trưởng là Thiếu tá Lê Văn Mễ) được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc sông Nhung. Hai Tiểu Đoàn này cùng đi song song, tiến lên phía Bắc và nhổ hết tất cả các chốt của địch. Chắc chắn đã đoán được mục tiêu của cuộc phản công này của QLVNCH là nhắm vào việc chiếm lại Quảng Trị, địch quân đã chống cự rất mãnh liệt, với những cuộc pháo kích liên tục bằng đại pháo 122ly và 130ly cũng như hỏa tiễn 107ly, gây thương vong rất nặng nề cho các Tiểu Đoàn Dù. Một thí dụ điển hình là trận Tân Lê Phước Môn, tất cả 4 Đại Đội trưởng của Tiểu Đoàn 9 đều bị thương, với Đại úy Ngưu, Đại đội trưởng của Đại Đội 94 bị tử thương.

Sau nhiều trận kịch chiến với quân Bắc Việt trong khoảng 10 ngày, Tiểu Đoàn 3 Dù chiếm lại được quận Hải Lăng vào 4:00g chiều ngày 7/7/1972. Trong trận này, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Trần Văn Sơn bị thương nặng và được thay thế bởi Thiếu tá Võ Thanh Đồng, Tiểu đoàn phó của Tiểu Đoàn 9 Dù [12]. Với Hải Lăng được tái chiếm, con đường tiến lên phía Bắc hướng về Cổ thành Quảng Trị của các đơn vị QLVNCH đã được rút ngắn rất nhiều nhưng việc tiến quân hoàn toàn không dễ dàng hơn một chút nào hết. Còn ngược lại nữa là khác. Lý do thật đơn giản: các lực lượng địch chiếm giữ Quảng Trị đã nhận được lệnh tử thủ. Trọn 3 tuần lễ, từ ngày 7/7 đến ngày 27/7/1972, các Tiểu Đoàn Dù (tăng cường thêm với Tiểu Đoàn 5 vừa giải tỏa xong An Lộc) đã tiến rất chậm trong phần đất rất ngắn giữa sông Nhung và sông Thạch Hãn vì sự chống trả mãnh liệt của địch. Chỉ sau khi phi cơ B52 trải thảm dọc bờ Bắc sông Thạch Hãn, Tiểu Đoàn 5 mới vượt được sông Thạch Hãn, tiến vào đóng quân tại khu vực của thôn An Thái, chỉ còn cách Cổ thành Đình Công Tráng độ 3km về phía Tây-Nam. Trận đánh tái chiếm thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đình Công Tráng của các Tiểu Đoàn Dù thật sự bắt đầu vào ngày 17/7/1972 với các cánh quân được bố trí như sau:

- Tiểu Đoàn 7 phía Tây thị xã.
- Tiểu Đoàn 11 từ bờ sông Thạch Hãn đến Ngã ba Long Hưng.
- Tiểu Đoàn 9 phía Nam thị xã.

– Tiểu Đoàn 6 phía Đông thị xã.

– Tiểu Đoàn 5 là lực lượng chính tấn công vào Cổ thành Đinh Công Tráng.

Trung tá Nguyễn Chí Hiếu, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 5 Dù, quyết định ngày hôm sau, 18/7/1972, toàn bộ Tiểu Đoàn sẽ đồng loạt tấn công vào Cổ thành, với mục tiêu là nội trong 2 ngày phải chiếm cho được ít nhất là phân nửa chu vi bờ thành.

Cổ thành Đinh Công Tráng được xây dựng vào năm 1823 thời vua Minh Mạng. Lúc mới xây, thành làm bằng đất; đến năm 1838 thì mới được xây lại bằng gạch. Thành hình vuông, mỗi cạnh dài khoảng 500m, nên chu vi của thành gần 2000m. Tường thành cao 9.4m, dưới chân dày 12m. Bao quanh thành có hào rộng 4m, sâu 8m, bốn góc thành là 4 pháo đài cao nhô hẳn ra ngoài. Khi trận Quảng Trị bắt đầu vào ngày 30/3/1972 thì trong Cổ thành là bản doanh của Tiểu Khu Quảng Trị và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh của QLVNCH (Bộ Chỉ Huy Tiền phương của Sư Đoàn 3 thì đóng ở Căn cứ Ái Tử) [13].



Với quy mô kiên cố của thành như vậy, với quyết tâm tử thủ của các lực lượng địch chống giữ thành, cùng với sự yểm trợ tối đa của các đơn vị chiến xa, pháo binh, và phòng không của địch, các cánh quân Dù đã bị tổn thất rất nặng nề với những số thương vong rất lớn. Nhưng ngược lại với các đợt oanh kích phi pháo của Hải Quân và Không Quân Hoa Kỳ (máy bay B52 trải thảm), quân Bắc Việt cũng phải trả giá rất đắt trong việc chống giữ Cổ thành Đinh Công Tráng.

Trung tá Nguyễn Chí Hiếu, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 5 Dù, lực lượng tấn công chính, chỉ định Đại Đội 51, với Đại úy Trương Đăng Sỹ làm Đại đội trưởng, và Đại Đội 52, với Trung úy Hồ Tường làm Đại đội trưởng, cùng song song tiến lên trước. Cuộc tiến quân vô cùng khó khăn vì sự chống trả quyết liệt của địch. Ta hãy nghe lời kể lại cuộc tiến quân của chính Đại úy Sỹ (về sau thăng cấp lên thiếu tá) như sau [14]:

“Từ làng Trí Bưu, về hướng Tây–Bắc, mục tiêu kế tiếp là Nhà Thờ Trí Bưu. Tôi và Hồ Tường song song bung đội hình từng bước tiến lên, nhường làng Trí Bưu lại cho Bộ Chỉ

Huy Tiểu Đoàn. Đoạn đường từ đây đến Nhà Thờ Trí Bưu khoảng vài trăm thước cũng không phải dễ đi...

Tôi đã sử dụng tất cả hỏa lực yểm trợ: 18 khẩu 105ly, cơ hữu Nhảy Dù, 4 khẩu 155ly, 2 khẩu 175ly của Quân Đoàn I...

Ngày nào cũng có ít nhất hai phi tuần oanh tạc. Ban đêm, thỉnh thoảng còn được hải pháo từ Đệ thất hạm đội bắn yểm trợ. Nếu cần thiết, còn được 18 khẩu 105ly của Thủy quân Lục chiến tăng cường. Ngày nào ít lắm cũng có một hay hai lần bắn ‘T.O.T’.

Có lúc chúng tôi phải tiến quân trong mưa bụi của Pháo Binh, mục đích không cho địch quân ngóc đầu khỏi hố. Tôi áp dụng chiến thuật từng bước nhảy vọt. Hồ Tường tiến tới từ 50 đến 100m thì dừng lại bố trí, 51 tiến lên qua mặt 52, rồi lại tiến lên 50m đến 100m dừng lại hăm hố bố trí, cứ thế tiến dần...

Nhưng sức kháng cự của địch quân còn quá mạnh, nhất là bên cánh phải còn khu làng nhỏ sát bờ sông Thạch Hãn, địch bắn qua quá rát. Ban đêm đôi lúc chúng tôi còn nghe cả tiếng chiến xa địch.”

Trước thực tế chiến trường như vậy, nhiều đơn vị đã được tăng phái cho mũi dùi tấn công của hai Đại Đội 51 và 52 của Tiểu Đoàn 5 Dù:

– Đại Đội 2 Trinh Sát của Sư Đoàn Dù.

– 1 Đại Đội của Tiểu Đoàn 11 Dù (Tiểu Đoàn “Song Kiếm Trần Ai”).

– 2 Đại Đội của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (vừa giải vây An Lộc xong, nổi tiếng với 2 câu thơ ca tụng của người dân An Lộc như sau:

“An Lộc địa sử ghi chiến tích, Biệt Kích Dù vị quốc vong thân”.

Mặc dù đã được tăng viện như thế, mũi dùi tấn công Cỏ thành Đình Công Tráng của các đơn vị Nhảy Dù vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn vì sức chống trả điên cuồng của địch. Đại úy Sỹ đã 2 lần cố gắng tạo cơ hội cho đơn vị của mình dựng quốc kỳ VNCH trên Cỏ thành nhưng cả 2 lần đều không kéo dài được lâu.

Lần thứ nhứt, ông sử dụng một toán cảm tử gồm 8 binh sĩ, với Hạ sĩ nhứt Trần Tâm làm trưởng toán, và Binh nhứt Hồ Khang, một người sinh trưởng và lớn lên tại Quảng Trị, sẽ có nhiệm vụ dựng cờ. Toán cảm tử xuất phát lúc nửa đêm, và đến sáng sớm thì họ thành công dựng được quốc kỳ VNCH, nhưng lập tức địch tập trung pháo dữ dội vào địa điểm dựng cờ. Hai Đại Đội 51 và 52 tiến lên ngay để tiếp cứu toán cảm tử. Khi đến gần bờ thành, họ không thể tiến được nữa vì bị hào thành rộng gần 10m ngăn chặn. Đêm hôm đó, Đại úy Sỹ được trinh sát báo cho biết 4 binh sĩ trong toán cảm tử đã bị tử thương, số

còn lại bị mất tích. Sáng hôm sau, ông cho gọi một phi tuần máy bay khu trục A1 Skyraider của Không Quân VNCH đến dội bom, đánh sập được một góc tường thành, lấp được khoảng hào thành đó. Các đơn vị Dù vượt qua hào, tiến vào chiếm và bám chặt góc tường thành đã bị đánh sập đó.

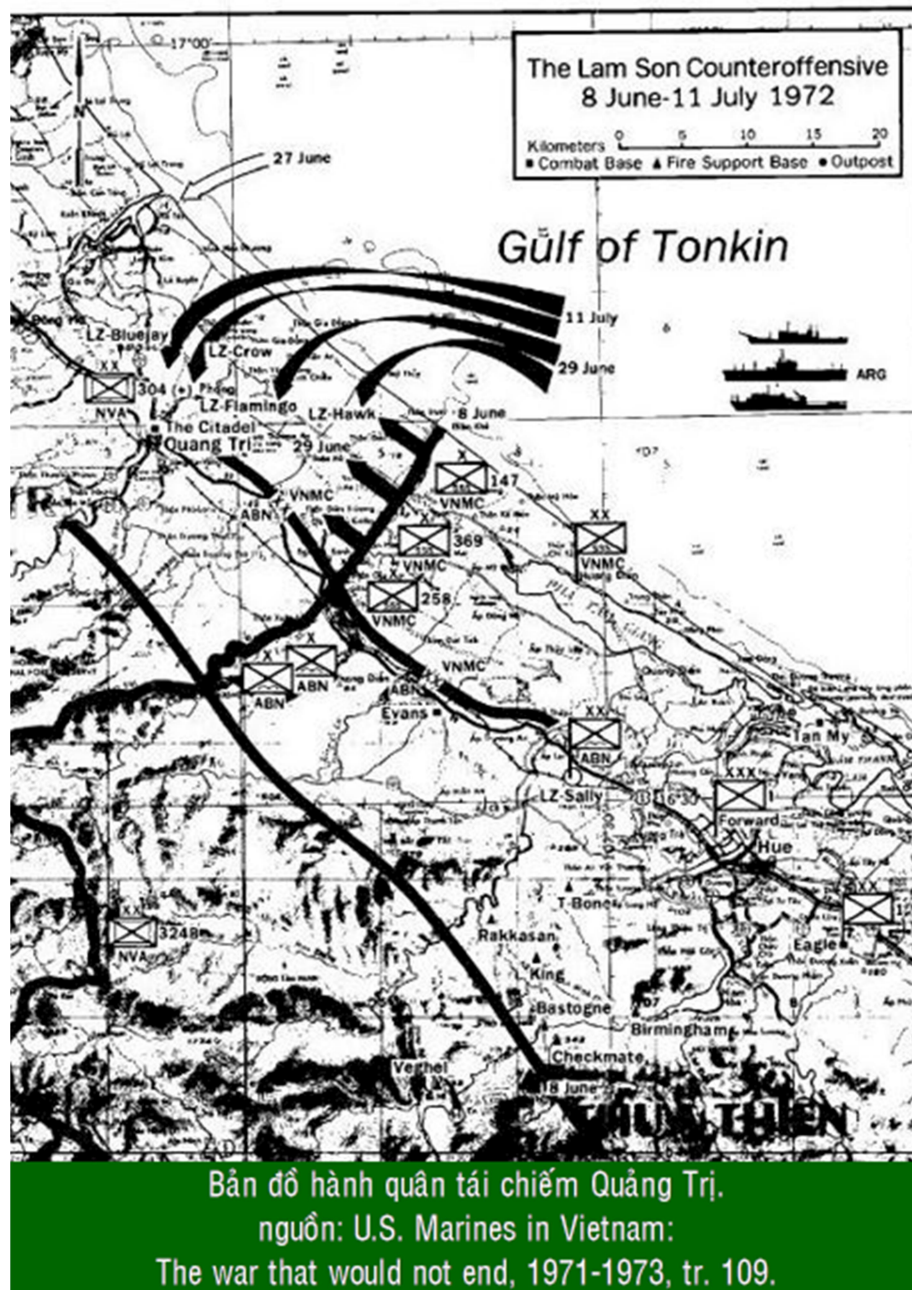
Đại úy Sỹ cho dựng cờ VNCH lần thứ hai, nhưng ngay lúc đó một phi tuần phản lực cơ A37 oanh kích làm vào các đơn vị Dù gây thương vong cho hơn phân nửa các đơn vị Dù. Cuộc tấn công của Tiểu Đoàn 5 Dù vào Cổ thành Đinh Công Tráng phải tạm ngưng. Ngày hôm sau, 26/7/1972, có lệnh từ Trung tướng Ngô Quang Trưởng cho Sư Đoàn Dù bàn giao việc tấn công Cổ thành lại cho Sư Đoàn TQLC [15].

Đợt 1 của cuộc tấn công với Sư Đoàn TQLC

Trở lại thời gian đầu tháng 5/1972, sau khi cử Trung tướng Ngô Quang Trưởng thay Trung tướng Hoàng Xuân Lãm làm Tư lệnh Quân Đoàn I vào ngày 2/5/1972, thì 2 ngày sau, vào ngày 4/5/1972, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng cử Đại tá Bùi Thế Lân, lúc đó đang là Tư lệnh phó lên thay Trung tướng Lê Nguyên Khang làm Tư lệnh Sư Đoàn TQLC. Đến cuối tháng, vào ngày 28/5/1972, Đại tá Lân vinh thăng chuẩn tướng nhiệm chức, do chính Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đích thân gắn sao cho ông ngay Bộ Chỉ Huy của Sư Đoàn TQLC tại Huế.

Ngay từ ngày đầu của Chiến Dịch Lam Sơn 72, 28/6/1972, thi hành lệnh của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Chuẩn tướng Bùi Thế Lân, tân Tư lệnh của Sư Đoàn TQLC, đã điều động ngay 4 Tiểu Đoàn tác chiến là các Tiểu Đoàn 3, 5, 7, và 8 tiến lên phía Bắc, dọc theo bờ biển, bên phía Đông của Quốc lộ 1, song song với Sư Đoàn Dù. Các Tiểu Đoàn TQLC đã gặp sự kháng cự mãnh liệt của các đơn vị của Sư Đoàn 304 Bắc Việt đóng chốt trong hàng loạt các công sự bê tông vững chắc (bunkers).

Ngày 29/6/1972, 2 Tiểu Đoàn 1 và 4, với tổng số 1,450 quân, được trực thăng vận (bằng các trực thăng CH46 và CH53 của TQLC Hoa Kỳ) đổ xuống phía Đông–Bắc thị xã Quảng Trị, dọc theo Hương lộ 555 tại 2 Bãi Đổ Quân (LZ = Landing Zone) Flamingo và Hawk. Nhờ các oanh kích bằng phi pháo, kể cả B52 trải thảm, các Tiểu Đoàn TQLC không gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch tại các LZ. Tuy nhiên, sau đó, địch quân đã nhiều lần sử dụng bộ binh có chiến xa yểm trợ tìm cách bao vây các đơn vị TQLC nhưng đều bị tiêu diệt bằng hải pháo từ các chiến hạm Hoa Kỳ ở ngoài khơi, cách bờ biển khoảng 4km. Tổng kết vào cuối tháng 6, riêng các Tiểu Đoàn TQLC đã gây tổn thất đáng kể cho địch quân như sau: 1,515 chết, 15 bị bắt làm tù binh, và 18 chiến xa bị phá hủy [16].



Trong hai tuần lễ đầu của tháng 7/1972, các Tiểu Đoàn TQLC được lệnh củng cố các vị trí đã chiếm được của địch. Tướng Lân thấy cần phải thực hiện thêm một cuộc hành quân nữa, nhằm đưa một Tiểu Đoàn lên xa hơn phía Bắc để ngăn chặn viện quân của địch. Mục tiêu của cuộc hành quân này là cắt đứt Hương lộ 560, dài khoảng 17km, từ Căn cứ Cửa Việt (một Căn cứ cũ của QLVNCH) cho đến thị xã Quảng Trị, con đường huyết mạch tiếp tế cho các lực lượng của địch cố thủ trong thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đình Công Tráng.

Ngày 11/7, Tướng Lân ra lệnh bắt đầu một cuộc hành quân trực thăng vận mới này, đưa Tiểu Đoàn 1 (danh hiệu Quái Điều, với Tiểu đoàn trưởng là Thiếu tá Nguyễn Đăng Hòa)

đổ xuống Triệu Phong, tại các Bãi Đổ Quân Blue Jay và Crow. Đây cũng là một cuộc đổ quân vô cùng nguy hiểm vì là nhảy thẳng vào lòng địch, và chắc chắn sẽ gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch. Do đó, đích thân Tướng Trưởng và Tướng Lân đã đến tận nơi xuất phát, bắt tay tiễn đưa trước khi Thiếu tá Hòa bước lên trực thăng. Mặc dù các bãi đáp đã được “dọn cỏ” trước bằng phi pháo và B52, đoàn trực thăng 32 chiếc (cũng của TQLC Hoa Kỳ, gồm 17 chiếc CH53, mỗi chiếc chở được 60 binh sĩ, và 15 chiếc CH46, mỗi chiếc chở được 20 binh sĩ) của cuộc hành quân đã được địch quân dàn chào thật kỹ bằng các giàn phòng không 23 và 37ly.

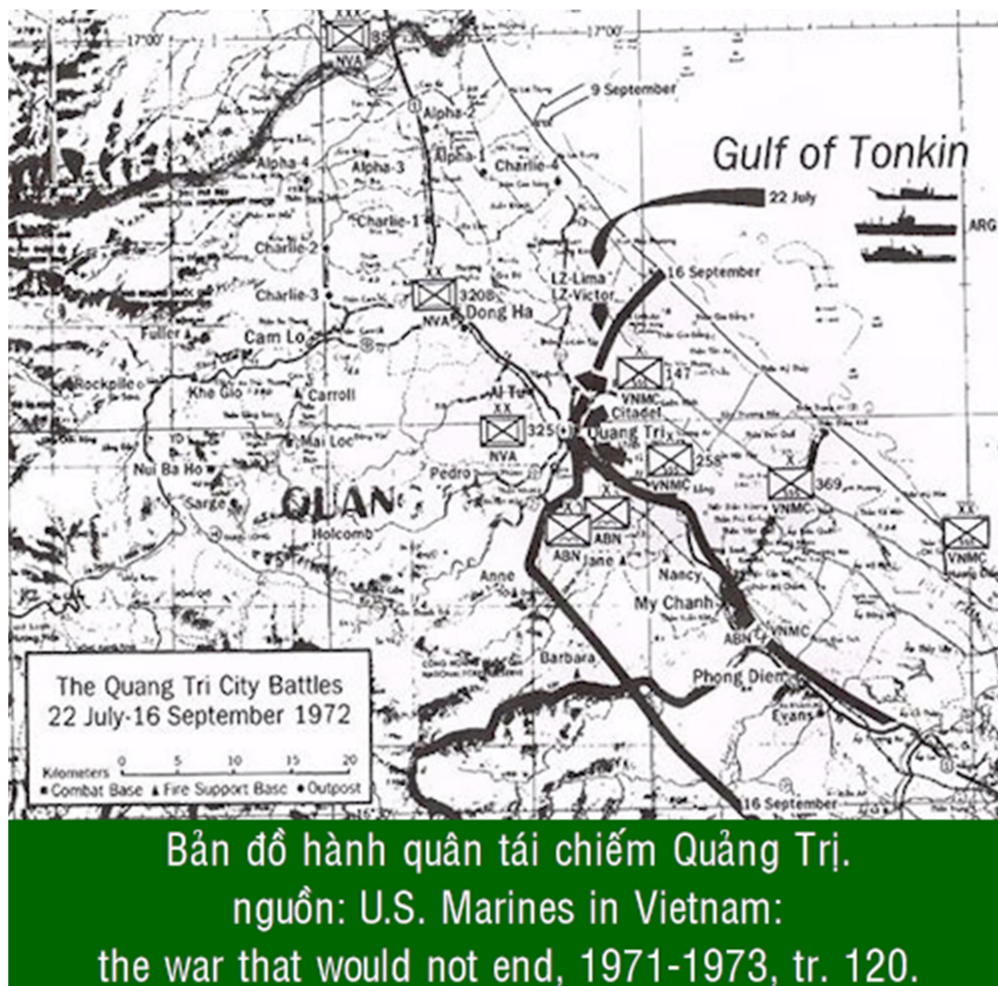
Chiếc trực thăng của Thiếu tá Hòa bị trúng đạn phòng không nhưng may mắn không bị rớt, nhưng khi vừa nhảy ra khỏi trực thăng, Thiếu tá Hòa đã bị trúng ngay một mảnh đạn pháo 57ly của địch và bị thương ở đùi phải. Sau khi được băng bó vết thương, ông vẫn ở lại mặt trận và tiếp tục chỉ huy Tiểu Đoàn. Một chiếc trực thăng CH53 bị trúng phòng không và nổ tung trên trời, 60 người trên máy bay chỉ còn 12 người sống sót. Sau khi cuộc đổ quân hoàn tất, Tiểu Đoàn 1 có số tổn thất là trên 100 người, vừa chết vừa bị thương.

Sau 3 ngày giao tranh liên tục và ác liệt với các đơn vị địch luôn luôn có chiến xa yểm trợ, Tiểu Đoàn 1, đã chặn đứng tất cả các cuộc phản công, bắn cháy nhiều chiến xa của địch bằng súng M72, và giữ vững được phòng tuyến, hoàn thành tốt đẹp mục tiêu của cuộc hành quân. Sau đó, Tiểu Đoàn 1 được Tiểu Đoàn 2 (danh hiệu Trâu Diên, với Tiểu đoàn trưởng là Thiếu tá Trần Văn Hợp) tiến lên thay thế, mở rộng phòng tuyến ra đến cầu Ba Bến, giúp cho Công Binh TQLC bắc được cầu phao qua sông Vĩnh Định để cho các chiến xa M48 đầu tiên của Thiết Đoàn 20 tiến vào phòng thủ các vùng lãnh thổ mà trước đó Tiểu Đoàn 1 đã chiếm giữ được. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, ngày 14/7/1972, Tiểu Đoàn 1 được lệnh rút về Huế để dưỡng quân và bổ sung quân số [17].

Ngày 22/7/1972, Tướng Lân lại cho mở một cuộc hành quân mới ở phía Bắc và phía Đông của thị xã Quảng Trị, nhằm cắt đứt toàn bộ các đường tiếp tế và truyền tin của địch. Đây là một cuộc hành quân hỗn hợp giữa hai Tiểu Đoàn của Lữ Đoàn 147 TQLC với các đơn vị thiết kỵ và bộ binh. Các Đại Đội của Tiểu Đoàn 5 được trực thăng vận đổ xuống hai Bãi Đổ Quân Lima và Victor (xem bản đồ bên dưới), cách thị xã khoảng 3km về phía Đông–Bắc, chỉ gặp kháng cự tương đối yếu ớt của địch, nhưng, ngược lại, các đơn vị bộ binh và thiết kỵ thì bị địch chống cự mãnh liệt trước khi kết nối được với các đơn vị TQLC. Đến giữa trưa thì cả hai Tiểu Đoàn của Lữ Đoàn 147 đã bắt tay được với nhau và địch quân bị đẩy lùi về phía sông Cửa Việt.

Trong các cuộc giao tranh trong hai ngày kế tiếp, các đơn vị TQLC đã thanh toán xong tất cả các chốt của địch, với 133 địch quân tử trận, 5 chiến xa bị bắn cháy, và một bệnh viện dã chiến với 100 giường của địch đã bị san bằng [18]. Cuộc hành quân này kết thúc Đợt 1 của Chiến Dịch Lam Sơn 72 mà Sư Đoàn TQLC chỉ giữ vai trò phụ. Theo quyết định của Tướng Trưởng, từ ngày 27/7/1972, Sư Đoàn Dù bàn giao lại cho Sư Đoàn

TQLC vai trò lực lượng tấn công chính với mục tiêu là, bằng mọi giá, phải chiếm cho bằng được thị xã Quảng Trị với biểu tượng là Cổ thành Đinh Công Tráng.



Đợt 2 của cuộc tấn công với Sư Đoàn TQLC

Ngày 27/7/1972, Chuẩn tướng Bùi Thế Lân đưa ra kế hoạch hành quân tấn công tái chiếm Cổ thành Đinh Công Tráng như sau:

– Lữ Đoàn 258, với Lữ đoàn trưởng là Đại tá Ngô Văn Định, trước sau đã sử dụng tất cả 7 Tiểu Đoàn tác chiến của TQLC là các Tiểu Đoàn 1, 2, 3, 5, 6, 8, 9, Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh 105ly của Sư Đoàn TQLC, Thiết Đoàn 17 (thuộc Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh, với các thiết vận xa M113, Chỉ huy trưởng là Trung tá Nguyễn Việt Thanh), và 1 Chi Đoàn chiến xa M48, chịu trách nhiệm khu vực phía Tây-Nam của Cổ thành, sẽ là lực lượng tấn công chính vào Cổ thành; ngoài ra, tại Bộ Chỉ Huy của Lữ Đoàn 258 TQLC lúc nào cũng có sự hiện diện của một toán gồm 10 Cố vấn Hoa Kỳ, dưới quyền chỉ huy của Thiếu tá Gordon Keiser, TQLC Hoa Kỳ, Cố vấn Trưởng của Lữ Đoàn 258, “chuyên đảm nhiệm thiết lập kế hoạch hỏa lực yểm trợ của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ từ Hải Đoàn Đặc Nhiệm 77 của Hạm Đội 7 ngoài Thái Bình Dương và các phi vụ phi cơ chiến lược B52 từ Guam và Thái Lan.” [19]

– Lữ Đoàn 147, với Lữ đoàn trưởng là Trung tá Nguyễn Năng Bảo, sử dụng 3 Tiểu Đoàn tác chiến và Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh của TQLC, phụ trách khu vực phía Đông–Bắc của Cổ thành, là lực lượng tấn công phụ vào Cổ Thanh và ngăn chặn viện quân của địch từ phí Bắc kéo xuống.

– Lữ Đoàn 369, với tân Lữ đoàn trưởng là Đại tá Nguyễn Thế Lương (thay thế Đại tá Phạm Văn Chung lên làm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn TQLC), làm lực lượng trừ bị.



Về mặt chiến thuật, Tướng Lân quyết định áp dụng xa luân chiến. “Các Tiểu Đoàn TQLC từ 1 đến 9 thay phiên nhau trực thuộc Lữ Đoàn lên tuyến đầu chiến đấu, rồi lui về sau bổ sung nghỉ ngơi. Nhờ vậy các Tiểu Đoàn TQLC đều được bổ sung đều đặn, khả năng chiến đấu không quá suy giảm vì tổn thất.” [20]

Cuộc hành quân phản công tái chiếm Quảng Trị của Lữ Đoàn 258 TQLC được chia ra làm 3 giai đoạn:

– Giai đoạn 1: từ ngày 27/7/1972 đến ngày 29/8/1972.

– Giai đoạn 2: từ ngày 29/8/1972 đến ngày 9/9/1972.

– Giai đoạn 3: từ ngày 9/9/1972 đến ngày 16/9/1972.

Giai đoạn 1: từ 27/7 đến 29/8

Trong giai đoạn này, Lữ Đoàn 258 sử dụng 3 Tiểu Đoàn 3, 5, và 9. Đại tá Ngô Văn Định quyết định dàn quân như sau:

- Tiểu Đoàn 3 của Thiếu tá Nguyễn Văn Cảnh phụ trách phía Đông–Nam Cổ thành, tại khu vực Nhà thờ Trí Bưu.
- Tiểu Đoàn 9 của Trung tá Nguyễn Kim Đẻ phụ trách phía Nam thị xã Quảng Trị, tại khu vực Ngã ba Long Hưng.
- Tiểu Đoàn 5 của Thiếu tá Hồ Quang Lịch làm trừ bị cho Lữ Đoàn, cũng đóng tại Ngã ba Long Hưng.

Sáng ngày 27/7/1972, Tiểu Đoàn 3 TQLC tiến vào thay thế các đơn vị của Tiểu Đoàn 5 Dù ở phía Nam Cổ thành, cách bờ thành vào khoảng 200m. Khi các đơn vị của Tiểu Đoàn 3 TQLC tiến lên thì cũng bị địch chống trả mãnh liệt như đối với Tiểu Đoàn 5 Dù trước đây. Sau 2 tuần lễ giao tranh, với tỷ lệ thương vong gần 50% (400/700), Tiểu Đoàn 3 được lệnh rút về gần Bộ Chỉ Huy của Lữ Đoàn 258 ở Cù Hoan để dưỡng quân và bổ sung quân số. Tiểu Đoàn 8 tiến vào thay thế Tiểu Đoàn 3. Sau hơn 2 tuần giao tranh với địch, Tiểu Đoàn 8 cũng bị tổn thất rất nặng, lại phải rút ra và Tiểu Đoàn 3, sau khi đã được bổ sung, lại tiến lên thay thế Tiểu Đoàn 8, cố gắng nhổ các chốt còn lại của địch và mở rộng khu vực kiểm soát của Tiểu Đoàn 3 tới sát bờ thành.

Trong thời gian của giai đoạn 1 này, các Đại Đội của Tiểu Đoàn 9 thay phiên nhau tấn công, nhổ các chốt của địch tại khu vực Ngã ba Long Hưng, khu Bệnh viện, và trường Bồ Đề, sát bờ sông Thạch Hãn, dọc theo đường Trần Hưng Đạo dẫn vào thị xã Quảng Trị. Tổn thất của Tiểu Đoàn 9 cũng rất nặng với số thương vong lên đến khoảng 300. Sau đó, Tiểu Đoàn 9 rút về khu vực Gia Đăng để dưỡng quân và bổ sung quân số vũ khí, và được Tiểu Đoàn 1 tiến lên thay thế.

Với các thành quả đạt được bằng xương máu này của Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 9, đường vào thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đình Công Tráng đã được mở toang ra cho các đơn vị của TQLC. Nhưng trận chiến vẫn chưa chấm dứt và máu của các chiến sĩ TQLC còn phải đổ thêm nhiều nữa.

Giai đoạn 2: từ 29/8 đến 9/9

Trong giai đoạn 2 này, Lữ Đoàn 258 đã được tăng cường và sử dụng đến 5 Tiểu Đoàn tác chiến là các Tiểu Đoàn 1, 3, 5, 6, và 8.

Cuộc chiến đấu đầy cam go với tổn thất không kém trong giai đoạn 1 của các Tiểu Đoàn TQLC lần này diễn ra ngay bên trong thị xã Quảng Trị. Mục tiêu của các Tiểu Đoàn TQLC là diệt tất cả các chốt của địch, chiếm giữ các cơ sở hành chánh trong thị xã, chuẩn bị cho trận đánh cuối cùng: Tấn công và chiếm lại Cổ thành Đình Công Tráng.

Đại tá Định phân công cho các Tiểu Đoàn như sau:

- Tiểu Đoàn 1, thay thế Tiểu Đoàn 9, sẽ từ khu Bệnh Viện tấn công lên phía Bắc, chiếm lại Ty Cảnh Sát, nhà máy điện, trường nữ tiểu học, và doanh trại của Cảnh Sát Dã Chiến.
- Tiểu Đoàn 3, thay thế Tiểu Đoàn 8, tiếp tục chiếm giữ phía Đông–Nam Cổ thành.
- Tiểu Đoàn 5 chịu trách nhiệm khu Đông–Nam của Ngã ba Long Hưng.
- Tiểu Đoàn 6 (với Trung tá Đỗ Hữu Tùng là Tiểu đoàn trưởng) chịu trách nhiệm càn quét địch ở phía Bắc Ngã ba Long Hưng và tiến về phía Tây–Nam Cổ thành.
- Tiểu Đoàn 8 (với Thiếu tá Nguyễn Văn Phán là Tiểu đoàn trưởng), sau khi bàn giao khu vực cho Tiểu Đoàn 3, được lệnh rút về phía sau làm trừ bị.

Trong suốt 2 tuần lễ của giai đoạn 2 này, các Tiểu Đoàn TQLC đã luôn luôn gặp sự kháng cự rất mãnh liệt của địch. Chiến thuật tác chiến trong thành phố (đã từng được các đơn vị TQLC áp dụng nhuần nhuyễn tại Huế và Sài Gòn trong Trận Tết Mậu Thân 1968) đã lại được 4 Tiểu Đoàn TQLC 1, 3, 5, và 6 đem ra sử dụng một lần nữa. Họ đánh cận chiến với địch để giành lại từng khu phố, từng con đường, từng ngôi nhà. Thêm vào đó, các đơn vị pháo binh của địch đóng bên ngoài thị xã, vẫn tiếp tục pháo vào, gây khó khăn và tổn thất khá nặng cho các đơn vị TQLC. Tuy vậy, sau cùng, các Tiểu Đoàn TQLC cũng đã hoàn thành nhiệm vụ, tiến sát vào các bờ thành của Cổ thành Đinh Công Tráng.

Giai đoạn 3: từ 9/9 đến 16/9

Đây là giai đoạn cuối cùng của Chiến Dịch Lam Sơn 72, với mục tiêu là tái chiếm Cổ thành Đinh Công Tráng. Tướng Lân quyết định dùng 2 Lữ Đoàn, 147 ở phía Đông–Bắc (với 2 Tiểu Đoàn 3 và 7; Lữ đoàn trưởng 147 là Trung tá Nguyễn Năng Bảo và Lữ đoàn phó là Trung tá Nguyễn Xuân Phúc) và 258 ở phía Tây–Nam (với 4 Tiểu Đoàn 1, 2, 5, và 6), cùng một lúc tấn công vào Cổ thành.

Mục tiêu chính của Lữ Đoàn 258, là Dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị (MT 90; MT = Mục Tiêu) và Tòa Hành Chánh Tỉnh Quảng Trị (MT 28), được giao cho Tiểu Đoàn 2, với Thiếu tá Trần Văn Hợp là Tiểu đoàn trưởng và Đại úy Phạm Văn Tiên là Tiểu đoàn phó, có Bộ Chỉ Huy đóng ở Ngã ba Long Hưng, tại góc đường Lê Huân và Quốc lộ 1.

Việc tấn công và chiếm giữ hai Mục Tiêu 28 và 90 này được Thiếu tá Hợp giao cho Đại Đội 4 với Đại úy Lê Quang Liễn là Đại Đội trưởng, và Đại Đội 5 với Trung úy Huỳnh Văn Trọn là Đại đội trưởng. Chắc chắn cũng đã biết được ý đồ của các đơn vị TQLC đã có mặt trong thị xã nên từ sáng sớm ngày 14/9/1972, địch đã “dàn chào” 2 Đại Đội 4 và 5 của Tiểu Đoàn 2 bằng một trận pháo 130ly rất dữ dội nhưng không gây được tổn thất gì

ng nghiêm trọng. Sau khi trận pháo chấm dứt, Đại Đội 4 tiến chiếm mục tiêu đầu tiên là Trường Phước Môn, và sau đó là Trường Trung học Teresa, và bắt được một số tù binh. Khai thác các tù binh, Đại úy Liễn biết được họ thuộc một đơn vị của Sư Đoàn 320B vừa vượt sông Thạch Hãn tối hôm trước để tăng viện cho các đơn vị của địch còn đang cố thủ trong thị xã. Đêm hôm đó, cùng với Đại đội phó là Trung úy Nguyễn Hữu Hào và Đại đội trưởng Đại Đội 5 là Trung úy Trọn, Đại úy Liễn thảo luận và lên kế hoạch thật tỉ mỉ cho cuộc tấn công vào MT 28 vào sáng hôm sau, 15/9/1972. Với sự yểm trợ của 2 chiến xa M48 và 2 thiết vận xa M113, hai Đại Đội 4 và 5 của Tiểu Đoàn 2 TQLC, tuy gặp sự chống trả mãnh liệt của các chốt địch, đã hoàn thành nhiệm vụ, chiếm lại được Tòa Hành Chánh Tỉnh Quảng Trị (tức MT 28) vào lúc 8:30g sáng ngày 15/9/1972, với kết quả vô cùng rực rỡ như sau:

“Riêng Đại Đội 4 đã tịch thu được một số lớn chiến lợi phẩm và một kho tiếp liệu gồm:

- 412 súng cá nhân.
- 102 súng cộng đồng.
- 40 thùng lương khô do Trung cộng sản xuất.
- 23 máy truyền tin của Trung cộng.
- 18 tù binh.
- Nhiều hồ chôn tập thể và xác quanh khu vực Tòa Hành Chánh và khu hầm ngầm bên trái Tòa Hành Chánh, khoảng 30 xác.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến phải dùng 6 đợt thiết vận xa M113 để chuyển tù binh và chiến lợi phẩm về Bộ Chỉ Huy.” [21]

Về phần Lữ Đoàn 147, phụ trách tấn công từ hướng Đông–Bắc, mục tiêu chính là thanh toán nốt các chốt của địch còn cố thủ trong tòa Cổ thành Đinh Công Tráng đã đổ nát vì bom đạn trong hơn hai tháng đã qua. Nhiệm vụ chính này được Lữ Đoàn 147 giao cho Tiểu Đoàn 3, với Thiếu tá Nguyễn Văn Cảnh làm Tiểu đoàn trưởng và Thiếu tá Trần Kim Đệ là Tiểu đoàn phó.

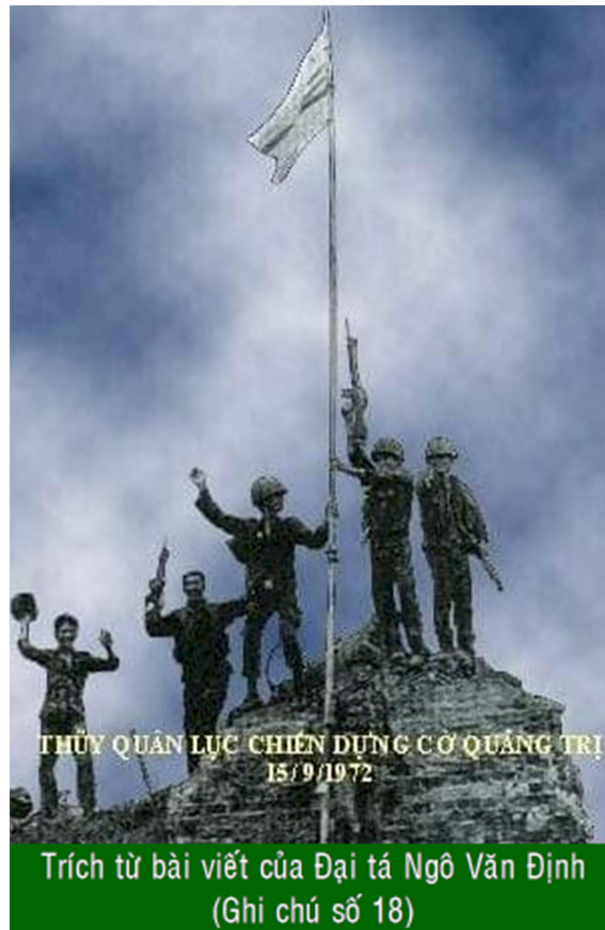
Thiếu tá Cảnh phân công cho 2 Đại Đội của Tiểu Đoàn 3 là Đại Đội 2 của Đại úy Giang Văn Nhân và Đại Đội 3 của Đại úy Nguyễn Văn Thạch nhiệm vụ nhổ chốt này. Sáng sớm ngày 15/9/1972, Đại Đội 3 tiến lên trước, phá vỡ được phòng tuyến của địch nơi cửa Hữu của Cổ thành, các Trung Đội của Đại Đội 2 lập tức tràn lên bờ thành, tỏa ra tấn công vào tất cả các cửa thành. Trung Đội 22 chiếm cổng chính của Tiền đường Lê Văn Duyệt. Các chốt của địch quân kháng cự yếu ớt, rút về cố thủ ở cửa Tả đường Phan Đình Phùng, nhưng đã quá trễ. Tất cả các cánh quân của cả hai Đại Đội 2 và 3 của Tiểu Đoàn 3 đồng

loạt xung phong, tràn vào tất cả các ngõ ngách của khu vực này của Cổ thành. Tiếng súng kháng cự của địch thưa dần và sau cùng tắt hẳn. Tiểu Đoàn 3 TQLC đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Cổ thành Đinh Công Tráng trong phạm vi của thị xã Quảng Trị đã hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của các đơn vị TQLC của QLVNCH. Cổ thành với tường thành cao 9.4m, dưới chân dày đến 12m, đã bị các trận phi pháo kinh khủng của QLVNCH và Hoa Kỳ phá tan nát, chỉ còn là đồng gạch vụn, giống như một phế tích, như trong hình bên dưới đây:



Trích "U.S. Marines in Vietnam" (Ghi chú số 16, tr. 119)

“Sau gần 24 giờ chiến đấu không nghỉ, những người lính của Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 3 TQLC đã dựng ngọn cờ trên cổng thành cửa Tả vào mờ sáng ngày 15 tháng 9 năm 1972.”
[22]



Lễ thượng cờ VNCH được cử hành chính thức ngày hôm sau, lúc 12:45g trưa ngày 16/9/1972. Chiến Dịch Lam Sơn 72, khởi sự ngày 28/6/1972, đã chấm dứt với chiến công rực rỡ của Sư Đoàn TQLC, QLVNCH, chiếm lại được tỉnh Quảng Trị đã lọt vào tay quân địch từ ngày 1/5/1972.

Thay Lời Kết

Trong trận đánh quyết liệt và đẫm máu này, “bên thắng cuộc,” tức Miền Bắc Cộng sản (theo cách gọi của nhà văn Huy Đức của Miền Bắc trong tác phẩm có cùng tên), đã thua đậm, và “bên thua cuộc,” tức Miền Nam Tự do, lại thắng lớn, nhưng cả 2 bên đều phải chịu những tổn thất rất lớn. Thông kê chính thức về tổng số thương vong của cả hai phe trong trận đánh tái chiếm Quảng Trị, từ ngày 28/6/1972 cho đến ngày 16/9/1972, rất khó có thể biết một cách thật chính xác, nhứt là đối với quân Bắc Việt đã tử thủ và bị chôn vùi trong những đống nát của thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đình Công Tráng do các trận oanh kích của phi cơ và hải pháo từ Hạm Đội 7, của Không Lực VNCH cũng như các phi vụ trải thảm của B52.

Về phía QLVNCH, chỉ riêng đối với Lữ Đoàn 258 TQLC, từ ngày 29/3 đến ngày 16/9/1972, tổng số thương vong chính thức là 3,911 gồm 637 tử thương và 3,274 bị thương:

TỔNG KẾT HÀNH QUÂN														
LỮ ĐOÀN 238/TQLC														
ĐƠN VỊ	MÃ ĐƠN VỊ	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ	THIỆT HẠI TA					TỔN THẤT BỊCH					
				SỐ QUÂN		SỐ QUÂN		SỐ QUÂN	SỐ QUÂN		SỐ QUÂN		SỐ QUÂN	
chính	trợ giúp	chính	trợ giúp	chính	trợ giúp	chính	trợ giúp		chính	trợ giúp	chính	trợ giúp		
Hàng Tiểu 02/238/72	Hàng Nhỏ A 12	Từ 03.8 Đến 03.8	02.3.8 18.04.8	85	285				1155	12		385	75	30%
Hàng Tiểu 03.240/72	Đoàn Nhỏ Đoàn Nhỏ	Từ 03.8 Đến 03.8	03.2.8 18.04.8	121	482				1195	22		201	83	40%
Hàng Tiểu 03.240/72	Hàng Nhỏ Đoàn Nhỏ	Từ 03.8 Đến 03.8	03.2.8 18.04.8	43	191				688	8		204	47	100%
Hàng Tiểu 06/238/72	Hàng Nhỏ Đoàn Nhỏ	Từ 03.8 Đến 03.8	03.2.8 18.04.8	388	2316				2501	41	9	1475	133	91%
TỔNG CỘNG				637	3274				3442	83	9	2775	344	95%

Báo cáo trích từ bài viết của Đại tá Ngô Văn Định (Ghi chú số 18)

Báo cáo trích từ bài viết của Đại tá Ngô Văn Định (Ghi chú số 18)

Dĩ nhiên, các con số này không bao gồm thương vong của 2 Lữ Đoàn 147 và 369 của Sư Đoàn TQLC, cũng như của các đơn vị của Sư Đoàn Dù, và các binh chủng khác của QLVNCH đã có tham gia trận đánh (Biệt Động Quân, Biệt Cách Dù, Thiết Giáp, v.v.). Trong tác phẩm của mình, tác giả Dale Andradé (Ghi chú số 17; tr. 196), đã viết như sau:

“... the South Vietnamese marines suffered more than 5,000 casualties since June 3, 658 of them during the seven-week battle to recapture the citadel. Almost one out of every four marines in the entire division was wounded or killed.” (tr. 196; xin tạm Dịch sang Việt ngữ như sau:

“... Thủy Quân Lục Chiến của Nam Việt Nam đã có tổng số thương vong hơn 5,000 từ tháng 6, trong đó có 3,658 là trong thời gian trận đánh 7 tuần lễ tái chiếm Cổ thành. Gần như là một phần tư binh sĩ của Sư Đoàn đã bị thương hoặc tử trận”).

Về phía quân Bắc Việt, tổng số thương vong chính thức cũng khó có thể biết chính xác được. Một điều gần như chắc chắn là 2 Trung Đoàn 48 và Triệu Hải của Sư Đoàn 320B, đã tử thủ trong thị xã và Cổ thành, đã bị tổn thất rất nặng, gần như đã bị xóa sổ. Trong tài liệu chính thức của Việt Nam Cộng sản gần đây, “công bố tại mít-tinh kỷ niệm 40 năm” của trận đánh, Miền Bắc công nhận họ đã tổn thất 36,000 quân, và quả thật, 2 Trung Đoàn 48 và Triệu Hải đã bị xóa sổ. Trung Đoàn Triệu Hải từ 1,500 quân chỉ còn lại không tới 1 tiểu đội (khoảng 12 người), và Trung Đoàn 48 đã bị tổn thất hơn 80% quân số [23]. Về hồi ức cá nhân, Đại tá Vũ Trung Thương, trong trận Quảng Trị năm 1972 là Chính Trị Viên của Đại Đội 5, Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 48, Sư Đoàn 320 quân Bắc Việt, đã kể lại như sau:

“... từ ngày 28/6 đến ngày 16/9/1972, Đại Đội 5 của tôi từ 120 quân, nhưng sau đó chỉ còn 17 người sống sót.” [24] Mới đây nhất, ngày 16/1/2018, Đội Quy Tập Hải Cốt Liệt Sĩ

584 của Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh Quảng Trị đã cho biết vừa tìm thấy thêm 12 hài cốt tại thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị [25]. Chắc chắn, trong tương lai, sẽ còn có thêm nhiều, rất nhiều, những vụ tìm thấy và khai quật được hài cốt của các binh sĩ Bắc Việt đã bị chôn vùi tại khu vực thị xã Quảng Trị và Cổ thành Đỉnh Công Tráng trong trận đánh đẫm máu nhứt trong Chiến Tranh Việt Nam này.



Lâm Vĩnh Thế



Tác giả ghi chú:

[1]. Trung tướng Ngô Quang Trưởng là vị tướng lỗi lạc nhứt của QLVNCH. Ông sinh ngày 13/12/1929 tại tỉnh Bến Tre (sau đổi tên là Kiến Hòa), theo học Khoá 4 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, mãn khoá ngày 1/6/1954 với cấp bậc thiếu úy, tình nguyện vào Binh chủng Nhảy Dù, và là một Trung đội trưởng của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Ông đã lần lượt thăng cấp như sau: thăng cấp Trung úy ngày 1/12/1955, đại

ủy năm 1961, thiếu tá năm 1964, trung tá tháng 4/1965, đại tá nhiệm chức ngày 19/6/1966, chuẩn tướng nhiệm chức ngày 4/2/1967, Thiếu tướng nhiệm chức ngày 3/6/1968, Trung tướng nhiệm chức ngày 1/11/1971. Ông nổi tiếng là một tướng lãnh rất gương mẫu về quân phong, quân kỷ, rất tận tụy với trách nhiệm, và luôn luôn có mặt tại những điểm nóng trong khu vực thuộc trách nhiệm của mình. Ông cũng nổi tiếng là một tướng lãnh trong sạch, thanh liêm, và không dung túng cho cấp dưới làm bậy, xâm phạm tài sản của dân chúng. Ông cũng là một trong số rất ít các tướng lãnh hoàn toàn không có tham vọng chính trị và không bao giờ dính líu vào các âm mưu, biến cố chính trị. Ông dành toàn thời gian cho quân vụ. Tướng Trưởng là một trong số ít các vị tướng lãnh của QLVNCH đã chỉ huy các đơn vị tác chiến từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất: Trung đội trưởng: tháng 7/1954 (một trung đội của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù); Đại đội trưởng: đầu năm 1955 (Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù); Tiểu đoàn trưởng: năm 1961 (Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù); Tư lệnh sư đoàn: năm 1966 (Sư Đoàn 1 Bộ Binh); Tư lệnh quân đoàn: Quân Đoàn IV (1970-1972) và Quân Đoàn I (1972-1975). Sau ngày 30/4/1975, ông định cư tại thành phố Springfield, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Ông mất tại đây vào ngày 22/1/2007, thọ 78 tuổi. Theo lời dặn dò của ông, tro hài cốt của ông đã được gia đình ông mang về Việt Nam và rải trên đèo Hải Vân.

[2]. Lavalley, A.J.C., editor. Airpower and the 1972 spring invasion. Washington, D.C.: United States Air Force, Office of Air Force History, 1985. (U.S.A.F. Southeast Asia monograph series; v. 2, monograph 3). Tr. 58.

[3]. Brand, Matthew C. Airpower and the 1972 Easter Offensive. Fort Leavenworth, Kansas: U.S. Army Command and General Staff College, 2007. (Luận văn Master of Military Art and Science của Trung tá Không Quân Hoa Kỳ Matthew C. Brand). Tr. 83.

[4]. Thiếu tướng Bùi Thế Lân là 1 trong những sĩ quan TQLC kỳ cựu nhất của QLVNCH. Ông sinh tháng 11/1932 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thiếu úy Khoá 4 Trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức ngày 1/6/1954, và gia nhập ngay binh chủng TQLC, giữ chức vụ Đại đội trưởng, Tiểu Đoàn 1 TQLC. Năm 1960, ông thăng cấp trung úy và làm Tham Mưu Trưởng của Liên Đoàn TQLC. Ngày 1/6/1961, ông thăng cấp đại úy và làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC. Năm 1963, ông được gọi đi du học Khoá Chỉ Huy và Tham Mưu TQLC tại Quantico, Virginia, Hoa Kỳ. Sau khi tốt nghiệp, trở về nước, ông thăng thiếu tá và được bổ nhiệm làm Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn TQLC. Sau đó ông lần lượt thăng cấp lên trung tá (1963) và đại tá (1964), và năm 1971, ông kiêm nhiệm luôn chức vụ Tư Lệnh Phó TQLC. Ngày 4/5/1972, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh TQLC, và ngày 24/5/1972 ông vinh thăng chuẩn tướng. Đầu tháng 4/1975, ông thăng thiếu tướng. Sau năm 1975, ông sống tại Hoa Kỳ và mất ngày 14/1/2014 tại San Jose, tiểu bang California, hưởng thọ 82 tuổi.

[5]. Thiếu tướng Phạm Văn Phú sinh ngày 16/10/1928 tại Hà Đông, tốt nghiệp Thiếu úy Khoá 8 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt năm 1953, gia nhập Binh chủng Nhảy Dù, là một Trung đội trưởng của Tiểu Đoàn 5. Năm 1954 ông thăng cấp trung úy, chỉ huy một Đại Đội của Tiểu Đoàn 5 Dù, tham dự trận Điện Biên Phủ, đặc cách thăng cấp đại úy tại mặt trận. Khi Điện Biên Phủ thất thủ, ông bị bắt làm tù binh, đến tháng 7/1955 mới được trao trả về cho Quân Đội Quốc Gia. Ông lần lượt thăng cấp như sau: Thiếu tá năm 1960, trung tá năm 1964, đại tá năm 1965, chuẩn tướng năm 1969, và thiếu tướng năm 1971. Ngày 5/11/1974, ông được bổ nhiệm làm Tư lệnh Quân Đoàn II. Thiếu tướng Phạm Văn Phú là 1 trong 5 tướng lãnh của QLVNCH đã tuân tiết vào ngày 30/4/1975.

[6]. Ngô Quang Trưởng. The Easter Offensive of 1972. Washington, D.C.: US Army Center of Military History, 1980. Tr. 54.

[7]. Ngô Quang Trưởng, sđd, tr. 65.

- [8]. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. *Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa*. San Jose, Calif.: Hương Quê, 2011. Tr. 235.
- [9]. Hòa Khánh. *Sư Đoàn 3 Bộ Binh trở lại chiến trường*, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
<https://dongsongcu.wordpress.com/2016/03/10/su-doan/3/bo-binh-tro-lai-chien-truong>. Việc Sư Đoàn 3 phục hồi nhanh chóng và có thể trở lại chiến trường, và chỉ sau một năm, năm 1973, đã được Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đánh giá là một Sư Đoàn có khả năng chiến đấu rất tốt, là công đầu của tướng tư lệnh, Chuẩn tướng Nguyễn Duy Dinh, thăng cấp thiếu tướng ngày 1/7/1973.
- [10]. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy, sđd, tr. 400.
- [11]. Ngô Quang Trưởng, sđd, tr. 56.
- [12]. Hành Quân Lam Sơn 72, tái chiếm Quảng Trị, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
<https://bienxua.wordpress.com/2017/08/09/hanh-quan-lam-son-72-tai-chiem-quang-tri>
- [13]. Cổ Thành Quảng Trị và Đại Lộ Kinh Hoàng, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
<https://vi-vn.facebook.com/quanlucvnch/photos/a.287209888044351.59269.275596229205717/605102579588412>
- [14]. Trương Đăng Sỹ. Nhảy Dù và Cổ thành Đình Công Tráng, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
<https://dongsongcu.wordpress.com/2016/09/21/nhay-du-va-co-thanh-dinh-cong-trang-2>
- [15]. Trương Đăng Sỹ, tài liệu vừa dẫn bên trên.
- [16]. Melson, Charles D. và Curtis G. Arnold. *U.S. Marines in Vietnam: the war that would not end, 1971-1973*. Washington, D.C.: U.S. Marines Corps Headquarters, History and Museums Division, 1991. Tr. 110. Tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
http://www.marines.mil/Portals/59/Publications/U.S.%20Marines%20in%20Vietnam%20The%20war%20that%20would%20not%20end%201971-1973%20PCN%2019000311200_1.pdf
- [17]. Nguyễn Đăng Hòa. “Trận đổ bộ Triệu Phong, 11/7/1972,” trong *Tuyển tập 2: Hai mươi một năm chiến trận của binh chủng Thủy Quân Lực Chiến Việt Nam (1954-1975)*. Santa Ana, Calif.: Tổng Hội TQLC/VN tại Hoa Kỳ, 2005. Tr. 404-414.
- [18]. Andradé, Dale. *America's last Vietnam battle: halting Hanoi's 1972 Easter Offensive*. Lawrence, Kansas: University Press of Kansas, 2001. Tr. 189-190.
- [19]. Ngô Văn Định. Trận Quảng Trị năm 1972 của Lữ Đoàn 258 TQLC, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://tqlcvn.org/hoiky/hk-tranQT72-ld258-tqlc.htm>
- [20]. Phạm Văn Chung. Cờ bay trên Cổ Thành Quảng Trị, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://www.nguoi-viet.com/cuu-chien-binh/ccb-co-bay-tren-co-thanh-quang-tri>

[21]. Lê Quang Liễn. “Đại Đội 4/TĐ2/TQLC và trận tái chiếm tòa hành chánh Quảng Trị (14/9/72),” trong Tuyển tập 2: Hai mươi một năm chiến trận của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (1954-1975). Santa Ana, Calif.: Tổng Hội TQLC/VN tại Hoa Kỳ, 2005. Tr. 416-423.

[22]. Giang Văn Nhân. “Tiểu đoàn 3/TQLC dựng cờ trên Cỏ thành Quảng Trị 15/9/1972,” trong Tuyển tập 2: Hai mươi một năm chiến trận của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (1954-1975). Santa Ana, Calif.: Tổng Hội TQLC/VN tại Hoa Kỳ, 2005. Tr. 438-450.

[23]. Ích Duệ. Vài nét về chiến trường Quảng Trị 1971, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:
<https://hieuminh.org/2012/07/26/vai-net-ve-chien-truong-quang-tri-1972>

[24]. Xuân Hải. Đại Đội 120 người, hết trận đánh chỉ còn 17, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://infonet.vn/dai-doi-120-nguoi-het-tran-danh-chi-con-17-post128750.info>

[25]. Ngọc Lan – Lê Truyền. Khai quật thêm được 12 hài cốt liệt sỹ tại thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tài liệu trực tuyến.